

PHỤ LỤC SỐ 04
APPENDIX 04

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

Số : 18 /XL3-CBTT

Tp. HCM, Ngày 04 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN/ANNUAL REPORT
Công ty Cổ phần Xây lắp III Petrolimex
Petrolimex Installation No III Join Stock Company
Năm báo cáo 2022/Year 2022

I. Thông tin chung/ General information

1. Thông tin khái quát/ General information

- Tên giao dịch/ Trading name: CÔNG TY CP XÂY LẮP III PETROLIMEX
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/ Certificate of business registration No: 0302536580
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 50.000.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Owner's capital: 72.159.656.122 VNĐ
- Địa chỉ/Address: 2286 Huỳnh Tấn Phát, Ấp 3, xã Phú Xuân, Huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh
- Số điện thoại/Telephone: 028 39404602
- Số fax/Fax: 028 39404606
- Website: www.penjico.petrolimex.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có)/Securities code (if any): PEN

Quá trình hình thành và phát triển/Incorporation and development process

- Quá trình hình thành và phát triển/ Foundation and development process (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay/Date of incorporation, time of listing, and development milestones since the establishment until now).

- Năm 1977 Bộ Vật Tư thành lập Công Ty Xây Lắp III là một doanh nghiệp Nhà nước với chức năng nhiệm vụ duy tu sửa chữa các công trình xăng dầu tiếp quản của chế độ cũ và xây mới các công trình kho xăng dầu, cầu cảng thuộc ngành xăng dầu cho các tỉnh từ Quảng Bình cho đến Cà Mau.
- Ngày 31/01/2002 Công Ty Xây Lắp III chính thức chuyển sang Công Ty Cổ Phần theo Quyết định số 0721/QĐ-BTM ngày 08/06/1999 và Quyết định số 1239/2001/QĐ-BTM ngày 14/11/2001 của Bộ Thương Mại với tên gọi mới là Công Ty Cổ Phần Xây lắp III Petrolimex. Vốn điều lệ tại thời điểm cổ phần là 4,2 tỷ đồng, trong đó vốn Nhà nước chiếm 30%. Sở Kế hoạch đầu tư TPHCM cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần lần đầu số 4103000817 ngày 31/01/2002, số đăng ký kinh doanh mới 0302536580. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã thay đổi lần thứ 18, ngày 11/07/2022. Tổng vốn điều lệ của Công ty hiện nay là 50 tỷ đồng



- Các sự kiện khác/*Other events*

- Công ty đã niêm yết cổ phiếu công ty CP xây lắp III Petrolimex trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán PEN từ ngày 30/06/2014 và chính thức giao dịch từ ngày 25/9/2014.
- Tổ chức Bureau Veritas certification cấp chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000 về bồn bể và hệ thống đường ống xăng dầu vào ngày 01/10/2007. Được tái chứng nhận lần 1 hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 vào ngày 29/09/2010. Được tái chứng nhận lần 2 vào ngày 01/10/2013 và có hiệu lực đến 19/09/2016. Tái chứng nhận lần 3 vào ngày 15/09/2016 và có hiệu lực đến 14/09/2018.
Sau đó Công ty đã được tiếp tục cấp chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015.
Được chứng nhận lần 1 vào ngày 25/09/2017 và có hiệu lực đến 19/09/2019.
Được tái chứng nhận lần 2 vào ngày 21/08/2019 và có hiệu lực đến 19/09/2022.
Trong năm 2022 đã được tiếp tục tái chứng nhận có hiệu lực đến 19/9/2025.
- Công ty CP chứng nhận và giám định quốc tế Isocert cấp giấy chứng nhận hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp vào ngày 03/12/2022

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Lines and locations of the business:*

- *Ngành nghề kinh doanh/Lines of the business:* (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất/ *Specify major lines of business or products and services which account for more than 10% of the total revenue in the last 02 years*).

- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là: xây lắp các công trình phục vụ ngành xăng dầu; xây lắp bồn chứa, đường ống, kho cảng chứa xăng dầu; lắp đặt thiết bị phòng cháy, chữa cháy; sản xuất kinh doanh các sản phẩm cơ khí, vật liệu xây dựng; vận tải, giao nhận hàng hóa và cho thuê kho bãi, nhà xưởng; xử lý nền móng công trình; xây dựng công trình bờ kè, bến cảng; kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu, vật tư, thiết bị ngành xăng dầu; năng lượng mặt trời.
- Trong năm 2022 doanh thu chính của Công ty từ hoạt động xây lắp: thi công lắp đặt bể chứa, hệ thống ống công nghệ kho xăng dầu, nhà máy chế biến thực phẩm ..., cung cấp thiết bị xăng dầu và dịch vụ, cho thuê nhà xưởng và doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính

- *Địa bàn kinh doanh/Location of business:* (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất/ *Specify major locations of business which account for more than 10% of the total revenue in the last 02 years*).

- Năm 2022 Công ty CP Xây Lắp III Petrolimex thực hiện thi công các công trình:
 - + Trong nước: Nhà Bè - TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương, Cần Thơ, An Giang, Phú Quốc- Kiên Giang.
 - + Nước ngoài: Cambodia .

3. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Information about governance model, business organization and managerial apparatus*

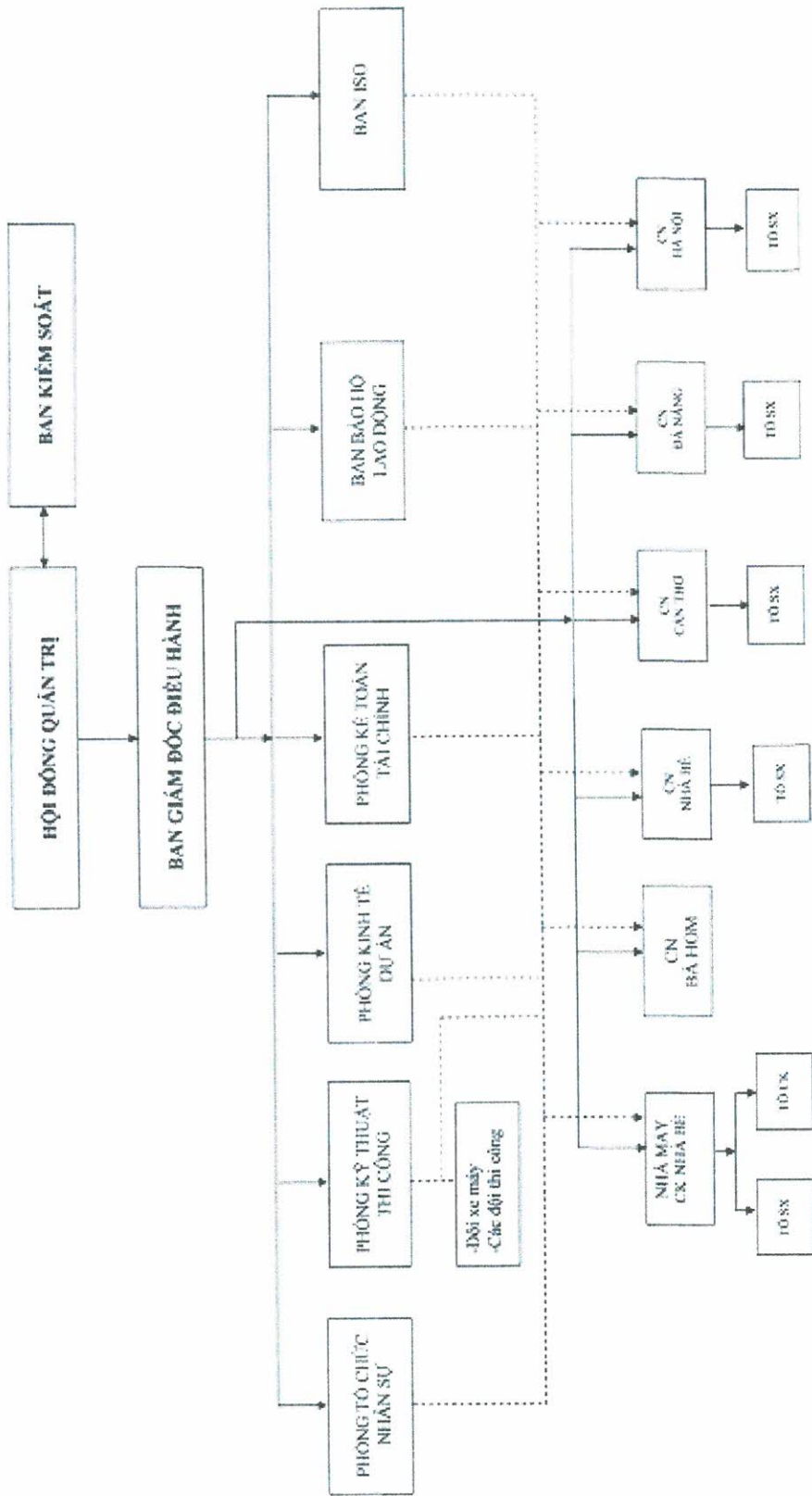
- *Mô hình quản trị/ Governance model.*

- Từ năm 2002 Công ty chuyển sang mô hình hoạt động Công ty Cổ phần. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty. Thứ hai là Hội đồng quản trị, đây là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Công ty ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị, Công ty có một Giám đốc, hai phó Giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Đồng thời Công ty có một Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty nhằm thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Cơ cấu bộ máy quản lý/ *Managementstructure*.

02
CÔ
CÔ
ÀY
ET
BE

MÔ HÌNH TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP III PETROLIMEX



GHI CHÚ:

— : CHỈ ĐẠO TRỰC TIẾP

..... : CHỈ ĐẠO NGHIỆP VỤ

CK : CƠ KHÍ

SX : SẢN XUẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP III PETROLIMEX



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Thành

- Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết/ *(Specify the names, addresses, major fields of production and business, paid-in charter capital, ownership rates of the Company in such subsidiaries, associated companies)*).

- Công ty TNHH Xây Lắp Điện Máy Thăng Long

Địa chỉ: 232 Nguyễn Tất Thành phường 13 quận 4 TPHCM.

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Điện sản xuất và bán buôn đồ điện.

Vốn điều lệ 900.000.000 đồng. Tỷ lệ góp vốn của công ty là 44,4% (400 triệu).

4. Định hướng phát triển/ *Development orientations*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/ *Main objectives of the Company*.

- Định hướng phát triển của công ty là xây dựng Công ty trở thành một thực thể vững mạnh, có uy tín thương hiệu tại thị trường trong nước và khu vực; tạo lập một văn hóa doanh nghiệp có bản sắc riêng; phát huy năng lực của Công ty trong lĩnh vực xây lắp hệ thống bồn chứa, đường ống, kho cảng chứa xăng dầu.
- Mô hình tổ chức Công ty và đội ngũ nhân lực đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn ASME đủ khả năng nhận thầu các công trình thuộc dạng PC hoặc EPC, các công trình có vốn đầu tư nước ngoài.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn/ *Development strategies in medium and long term*.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất cho nhà máy cơ khí tại Nhà Bè để phục vụ công tác chế tạo, gia công sản phẩm cơ khí theo quy trình khép kín đảm bảo tiến độ thi công không phụ thuộc vào địa bàn công trình, thời tiết. Đồng thời xây dựng chiến lược gia công hàng cơ khí xuất khẩu, gia công toàn bộ các sản phẩm phục vụ cho việc thi công bồn bể xăng dầu.
- Phát huy kết quả đạt được trong năm 2022, Công ty tiếp tục tìm kiếm các công trình xây dựng bồn chứa, đường ống, kho cảng chứa xăng dầu bên ngoài lãnh thổ Việt Nam như Cambodia và Myanmar. Thúc đẩy hợp tác với các đơn vị trong ngành cũng như nước ngoài cùng tham gia đấu thầu các công trình quốc tế, nhằm xây dựng thương hiệu trên thị trường và tăng thêm doanh thu cho Công ty.
- Ổn định sản xuất, lấy hiệu quả kinh tế làm trọng tâm.
- Chú trọng đầu tư và phát triển nguồn nhân lực, giữ vững thị trường công việc trong nước, tiếp tục đẩy mạnh, khai thác thị trường nước ngoài.
- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn từ việc vốn hóa ngân hàng PGB.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty/ *Corporate objectives with regard to Corporate environment, society and community Sustainability*.

- Công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ được quan tâm kiểm tra thường xuyên, chặt chẽ.

- Kiểm soát, hạn chế về cơ bản mức độ ô nhiễm môi trường trong gia công cơ khí tại Nhà máy gia công cơ khí.
- Công đoàn cơ sở công ty CP Xây lắp III Petrolimex quan tâm luôn theo dõi động viên người lao động hoàn thành nhiệm vụ được giao, hưởng ứng đóng góp và tích cực tham gia các hoạt động xã hội.

5. *Các rủi ro/ Risks:* (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường, thiên tai, dịch bệnh ...)/*Specify the risks probably affecting the production and business operations or the realization of the Company's objectives, including environmental risks).*

- Thiên tai do bão lũ, thời tiết mưa gió bất thường ảnh hưởng đến thời gian thi công công trình.
- Việc thanh toán chậm của các chủ đầu tư và lãi suất vay cao cũng làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh.

II. Tình hình hoạt động trong năm/ *Yearly Operations*

1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/ Situation of production and business operations*

- *Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm/ Results of business operations in the year:* Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp...vvv./*Specify the results achieved for the year. Specify major changes and movements in business strategy, revenue, profits, costs, markets, products, supplies, etc..*

Trong năm 2022 giá trị sản lượng chỉ đạt 66% kế hoạch giá trị sản lượng đề ra. Doanh thu, lợi nhuận trong năm cũng vì vậy mà giảm mạnh và không đạt so với kế hoạch. Nguyên nhân một phần do ngay từ năm 2021 các hợp đồng đã thực hiện xong trong khi không ký kết được các hợp đồng mới mang tính gói đầu. Một phần là do dư âm dịch bệnh, một phần do các nhà đầu tư bị ảnh hưởng nên do dự trong các quyết định đầu tư. Chính vì vậy trong suốt quý I/2022 hầu như Công ty không có việc làm. Ngoài những nguyên nhân trên còn có một số nguyên nhân khác như:

- Công ty chưa xây dựng, tìm kiếm và mở rộng được thị phần công việc trong lĩnh vực xăng dầu trong nước cũng như nước ngoài.

- Chưa mở rộng được như mong muốn các phân khúc thị trường dành cho các dự án trong lĩnh vực gia công cơ khí, sản phẩm cơ khí xuất khẩu, công nghiệp phụ trợ, các công trình công nghiệp khác ...

- Một số dự án có tiềm năng ở nước ngoài như tại Myanmar, Campuchia nhưng do tàn dư của ảnh hưởng của dịch bệnh, chiến tranh nội chiến nên vẫn chưa triển khai được.

- Các dự án trong nước Công ty Xây lắp III tiếp cận đều vướng vào nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 và các qui định của nhà nước với công trình có qui mô và giá trị nhỏ ưu tiên cho doanh nghiệp vừa và nhỏ. Trong khi Công ty chưa kịp thời có mô hình chuyển đổi phù hợp với thực tế để khắc phục những khách quan này.

- Công ty luôn gặp khó khăn trong việc thiếu vốn thi công. Trong quá trình SXKD có những lúc không thể vay vốn của Ngân hàng do không có tài sản thế chấp để đảm bảo cho hạn mức tín dụng tại ngân hàng. Các nguồn vốn vay được thì phải chịu lãi suất rất cao, có thời điểm lên tới gần 14%/năm. Từ đó cũng làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công, hiệu quả của công trình nói riêng và hiệu quả SXKD toàn Công ty nói chung.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch/ *Implementation situation/actual progress against the plan*: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/ đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề./*Comparing the actual progress with the targets and the results of the preceding years. Analyzing specific reasons of the unachievement/ achievement/ excess of the targets and against the preceding years.*

Bảng kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản năm 2022

ĐVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu cơ bản	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	% hoàn thành năm	% cùng kỳ 2021
1	Sản lượng	108,857	222,150	147,358	66%	135%
2	Doanh thu	131,642	199,500	157,293	79%	119%
3	Tổng LN trước thuế	-7,892	7,249	0,414	5,7%	
4	Tổng LN sau thuế	-8,586	5,799	0,414	7,1%	
5	Tổng giá trị đầu tư	0,244	96,470	36,291	37%	148%

+ Giá trị sản lượng: 147,3 tỷ đồng/KH 222,15 tỷ đồng, đạt 66% kế hoạch, tương đương 135% so với cùng kỳ năm trước.

+ Doanh thu: 157,3 tỷ đồng/KH 199,5 tỷ đồng, đạt 79% kế hoạch, tương đương 119% so với cùng kỳ năm trước.

+ Lợi nhuận trước thuế: 414 triệu đồng/KH 7,249 tỷ đồng.

2. Tổ chức và nhân sự/Organization and Human resource

- Danh sách Ban điều hành/ *List of the Board of Directors*: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác/*List, curriculum vitae and ownership percentage in voting shares and other securities issued by the Company of the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant and other managers*).

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần của công ty
1	Cung Quang Hà	Giám đốc (từ ngày 01/12/2021 đến 21/4/2022)	3,97%
2	Nguyễn Ngọc Thanh	Phó Giám đốc (đến ngày 21/4/2022) Giám đốc (từ ngày 22/4/2022)	0%
3	Dương Minh Trí	Phó Giám đốc	0.24%
4	Hoàng Trần Như Quỳnh	Kế toán trưởng	0.55%

- Những thay đổi trong ban điều hành/ *Changes in the Board of Management*: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)/(*List the changes in the Board of Management of the year*).

Ngày 22/04/2022, Hội đồng quản trị Công ty ban hành Nghị quyết số 32/XL3-HĐQT-NQ thông qua việc chấp thuận đơn xin từ nhiệm thôi giữ chức vụ Giám đốc Công ty đối với ông Cung Quang Hà; đồng thời thông qua việc bổ nhiệm ông Nguyễn Ngọc Thanh, giữ chức Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2022-2026 kể từ ngày 22/04/2022.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động./*Number of staffs. Summary and changes of the employee policies.*

- Số lượng lao động tính đến ngày 31/12/2022 là 130 người.
- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động, lương, thưởng, ăn ca, xăng xe đi lại, BHXH – BHYT-BHTN-BHTNLĐ.BNN theo Luật BHXH quy định. Ngoài ra để đảm bảo sức khỏe và an toàn cho người lao động Công ty còn có các chế độ:
 - Bảo hiểm thân thể: Healthcare (PJICO), bảo hiểm Tai nạn A-B-C tại công trường mức phí 1.400.000VNĐ/người (PJICO).
 - Bảo hộ lao động:
 - + Đối với cán bộ kỹ thuật: cấp phát bảo hộ lao động theo thực tế công trình ít nhất 2 bộ/người/năm.
 - + Đối với bảo hộ lao động cho công nhân trực tiếp (CNTT): Cấp phát cho khối CNTT tại Nhà máy và Công trình: 2 bộ/người/năm.
 - + Trang phục làm việc cho bộ phận gián tiếp: May Áo đồng phục Penjico 2 năm/lần.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/Investment activities, project implementation*

a) Các khoản đầu tư lớn/ *Major investments*: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án/), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết)/ *Specify major investments implemented for the year (including financial investments and projects investment), the implementation progress of major projects. Incase the Company has conducted public offering for the projects, it is necessary to indicate the progress of implementation of the projects and analyze the reasons incase of achievement/failure to achieve the announced and committed targets.*

- Đầu tư vào cổ phiếu ngân hàng ACB là 10,016 tỷ đồng
- Góp vốn đầu tư dự án trung tâm thương mại dịch vụ Logistic tại khu vực cảng hàng không quốc tế Long Thành Đồng Nai với công ty Sông Châu 25,7 tỷ đồng.

b) Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết)/ *(Summarizing the operations and financial situation of the subsidiaries, associated companies).*

- Công ty TNHH Xây Lắp Điện Máy Thăng Long kinh doanh không hiệu quả, mất khả năng thanh toán và đã ngừng hoạt động.
- Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tại Công ty TNHH Xây Lắp Điện Máy Thăng Long với số tiền là 400.000.000 đồng.

4. *Tình hình tài chính/ Financial situation*

a) *Tình hình tài chính/ Financial situation*

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu/ <i>Financial Figure</i>	Năm/Year2022	Năm/Year2021	% tăng giảm/ %change
Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>	234.883.424.828	272.364.348.261	-13.73%
Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>	157.292.882.788	131.641.831.903	19,48%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from operating activities</i>	-1.354.249.827	-14.064.673.295	
Lợi nhuận khác/ <i>Other profits</i>	1.768.062.510	6.172.341.833	
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	413.812.683	-7.892.331.462	
Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	413.812.683	-8.585.883.344	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ <i>Payout ratio</i>	0%		

- - Các chỉ tiêu khác/ *other figures*: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất/*depending on the specific characteristics of the industry and of the Company to clarify the company's operating results for the last two years*).
- b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/*Major financial benchmarks*:

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Năm/Year2022	Năm/Year2021	Ghi chú/ <i>Note</i>
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ <i>Solvency ratio</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current ratio</i> :	1.19	1.29	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (<i>Short term Asset/Short term debt</i>)			
+ Hệ số thanh toán nhanh / <i>Quick ratio</i> :	1.09	1.21	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn <i>Short term Asset - Inventories</i> <i>Short term Debt</i>			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn / <i>Capital structure Ratio</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (<i>Debt/Total assets ratio</i>)	0.69	0.74	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (<i>Debt/Owners' Equity ratio</i>)	2.25	2.79	

<p>3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ Operation capability Ratio</i> + Vòng quay hàng tồn kho/<i>Inventory turnover:</i> Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (<i>Cost of goods sold/Average inventory</i>) Doanh thu thuần/Tổng tài sản (<i>Net revenue/ Total Assets</i>)</p>	8.71	4.44	
<p>4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ Target on Profitability</i> + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>Profit after tax/ Net revenue Ratio</i>) + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (<i>Profit after tax/ total capital Ratio</i>) + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>Profit after tax/ Total assets Ratio</i>) + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (<i>Operating profit/ Net revenue Ratio</i>)</p>	0.26%	-6.5%	
	0.57%	-12%	
	0.17%	-3.15%	
	-0.86%	-10.7%	

- Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/*For credit institutions and non-bank financial institutions:*

Chỉ tiêu/Indicators	Năm/Year X-1	Năm/Year X	Ghi chú/ Note
1. <i>Quy mô vốn/Capital size</i>			
- <i>Vốn điều lệ/Charter Capital</i>			
<i>Tổng tài sản có/Total assets</i>			
<i>Tỷ lệ an toàn vốn/Capital adequacy ratio</i>			
2. <i>Kết quả hoạt động kinh doanh/ Operating results</i>			
<i>Doanh số huy động tiền gửi/Cash deposits</i>			
<i>Doanh số cho vay/Lendings</i>			
<i>Doanh số thu nợ/Debt collection</i>			
<i>Nợ quá hạn/Overdue debts</i>			
<i>Nợ khó đòi/Bad debt</i>			

Hệ số sử dụng vốn/ <i>Incremental Capital Output Ratio</i>			
Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh/ <i>Overdue outstanding underwritten debt/Total outstanding debt Ratio</i>			
Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ/ <i>Overdue debts/Total debt Ratio</i>			
Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ/ <i>Bad debt/Total debt Ratio</i>			
3. Khả năng thanh khoản/ <i>Solvency</i>			
Khả năng thanh toán ngay/ <i>Short term solvency</i>			
Khả năng thanh toán chung/ <i>General solvency</i>			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Shareholders structure, change in the owner's equity.*

a) Cổ phần/*Shares*: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài/*Specify total number and types of floating shares, number of freely transferable shares and number of preferred shares in accordance with the law, Company Charter and commitments of the owner. Where the company has securities traded in foreign countries or underwritten the issuance and listing of securities in foreign countries, it is required to specify the foreign markets, the number of securities to be traded or underwritten and important information concerning the rights and obligations of the company related to the securities traded or underwritten in foreign countries.*

- Tổng số 5.000.000 cổ phần của Công ty CP Xây Lấp III Petrolimex đang lưu hành đều là cổ phiếu phổ thông, chuyển nhượng tự do, không có số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật .

b) Cơ cấu cổ đông/*Shareholders structure*: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác/*Specify shareholders structure by ownership proportion (major, minority shareholders); institutional and individual shareholders; domestic and foreign shareholders; State and other shareholders).*

Cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
Tổng Cộng	5.000.000	100%
Trong đó:		
Cổ đông lớn	1.760.000	35.2%
Cổ đông nhỏ	3.240.000	64.8%

Cổ đông tổ chức	1.954.110	39 %
Cổ đông cá nhân	3.045.890	61 %
Cổ đông trong nước	4.998.700	99,97%
Cổ đông nước ngoài (Theo DSCĐ ngày ĐKCC: 29/03/2023)	1.300	0,03%
Cổ đông nhà nước		
CD là CTY TNHH MTV thuộc hệ thống PLX	1.500.000	30%
Cổ đông khác	3.500.000	70%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Change in the owner's equity*: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v./ *Specify equity increases for the year including public offerings, private offerings, bond conversions, warrant conversions, issuance of bonus shares, shares dividend, etc.*

- Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ/ *Transaction of treasury stocks*: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch/ *Specify number of existing treasury stocks, list transactions of treasury stocks conducted for the year including trading times, prices and counter parties*

- Không có.

e) Các chứng khoán khác/ *Other securities*: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán/ *Specify other securities issuance conducted during the year. Specify the number, characteristics of other types of floating securities and outstanding commitments of the Company to other individuals, organizations (including Company's staffs and managers) related to the securities issuance.*

Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ *Report related impact of the Company on the environment and society*

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp/ *Total direct and indirect GHG emission*

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính/ *Measures and initiatives to reduce GHG emission.*

- Không có

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/ *Management of raw materials*:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm/ *The total amount of raw materials used for the manufacture and packaging of the products as well as services of the organization during the year.*

- Không có

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức/ *The percentage of materials recycled to produce products and services of the organization.*

- Không có

6.3. Tiêu thụ năng lượng/ *Energy consumption:*

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp/ *Energy consumption - directly and indirectly.*

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả/ *Energy savings through initiatives of efficiently using energy.*

- Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này/ *The report on energy saving initiatives (providing products and services to save energy or use renewable energy); report on the results of these initiatives.*

- Không có

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/ *Water consumption (water consumption of business activities in the year)*

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng/ *Water supply and amount of water used.*

- Tại Văn phòng Công ty sử dụng nguồn nước do Công ty cấp thoát nước Nhà Bè cung cấp phục vụ cho việc sinh hoạt.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng/ *Percentage and total volume of water recycled and reused.*

- Không có

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/ *Compliance with the law on environmental protection:*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/ *Number of times the company is fined for failing to comply with laws and regulations on environment.*

- Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/ *The total amount to be fined for failing to comply with laws and regulations on the environment.*

- Không có

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động/ *Policies related to employees*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/ *Number of employees, average wages of workers.*

- Số lượng lao động tính đến ngày 31/12/2022 là 130 người
- Mức lương trung bình đối với người lao động: 8,75 triệu đồng/người /tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/*Labor policies to ensure health, safety and welfare of workers.*

- Thực hiện theo Thỏa ước lao động tập thể.

c) Hoạt động đào tạo người lao động/ *Training employees*

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên/ *The average number of training hours per year, according to the staff and classified staff.*

- Đào tạo khóa Huấn luyện ATVSLĐ cho CBCNV: 07 người.
- Chứng chỉ hành nghề xây dựng: 08 Người
- Đào tạo bồi dưỡng kỹ năng Hướng dẫn xây dựng quy chế, đối thoại, thỏa ước, nội quy, hợp đồng lao động, thương lượng tập thể theo quy định mới: 01 người
- Đào tạo khóa Xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015 cho CBCNV: 01 người
- Đào tạo huấn luyện về PCCC cho CBCNV: 20 người.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp/ *The skills development and continuous learning program to support workers employment and career development.*

- Không có

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/ *Report on responsibility for local community.*

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng/ *The community investments and other community development activities, including financial assistance to community service.*

- Thấp sáng tuyến đường tuần tra biên giới Tây Ninh: 2.000.000 đ.
- Hỗ trợ trẻ em nghèo nhân dịp Tết Nguyên đán : 500.000đ
- Hỗ trợ quỹ cho trẻ em mồ côi và người khuyết tật: 1.000.000đ

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN/ *Green capital market activities under the guidance of the SSC.*

Lưu ý/Note: (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm)/ *(As for Section 6 of Part II of this Appendix, the company may set up a separate Sustainability Development Report, in which the items 6.1, 6.2 and 6.3 are not mandatory for companies operating in sector of finance, banking, securities and insurance).*

- Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ *Report and assessment of the Board of Management* (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty/*the Board of Management reports and assesses on the situation in all aspects of the Company*)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau/*The Board of Management's reports and assessments shall include at least the following contents:*

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Assessment of operating results*

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có)/ *General analysis of company's operations against the targets and previous operating results. In case the operating results do not meet targets, clearly state the reasons and responsibilities of the Board of Directors for such results (if any).*

Trong năm 2022 giá trị sản lượng chỉ đạt 66% kế hoạch giá trị sản lượng đề ra. Doanh thu, lợi nhuận trong năm cũng vì vậy mà giảm mạnh và không đạt so với kế hoạch. Nguyên nhân một phần do ngay từ năm 2021 các hợp đồng đã thực hiện xong trong khi không ký kết được các hợp đồng mới mang tính gối đầu. Một phần là do dư âm dịch bệnh, một phần do các nhà đầu tư bị ảnh hưởng nên do dự trong các quyết định đầu tư. Chính vì vậy trong suốt quý I/2022 hầu như Công ty không có việc làm. Ngoài những nguyên nhân trên còn có một số nguyên nhân khác như:

- Công ty chưa xây dựng, tìm kiếm và mở rộng được thị phần công việc trong lĩnh vực xăng dầu trong nước cũng như nước ngoài.

- Chưa mở rộng được như mong muốn các phân khúc thị trường dành cho các dự án trong lĩnh vực gia công cơ khí, sản phẩm cơ khí xuất khẩu, công nghiệp phụ trợ, các công trình công nghiệp khác ...

- Một số dự án có tiềm năng ở nước ngoài như tại Myanmar, Campuchia nhưng do tàn dư của ảnh hưởng của dịch bệnh, chiến tranh nội chiến nên vẫn chưa triển khai được.

- Các dự án trong nước Công ty Xây lắp III tiếp cận đều vướng vào nghị định 63 và các qui định của nhà nước với công trình có qui mô và giá trị nhỏ ưu tiên cho doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Công ty luôn gặp khó khăn trong việc thiếu vốn thi công. Trong quá trình SXKD có những lúc không thể vay vốn của Ngân hàng do không có tài sản thế chấp để đảm bảo cho hạn mức tín dụng tại ngân hàng. Các nguồn vốn vay được thì phải chịu lãi suất rất cao, có thời điểm lên tới gần 14%/năm.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được/*The Company's achievements.*

- Không có

2. Tình hình tài chính/ *Financial Situation*

a) Tình hình tài sản/ *Assets*

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh)/*Analysis of the asset, changes in assets (analysis, assessment of the efficiency of assets usage, bad liabilities, bad assets that affect business results).*

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối năm
<i>I- Tài sản ngắn hạn</i>	<i>240.857.346.404</i>	<i>184.334.390.435</i>
1- Tiền và các khoản tương đương tiền	62.280.755.997	12.258.993.699
2- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	11.009.708.600	10.596.026.800
3- Các khoản phải thu ngắn hạn	142.710.353.319	138.443.425.322

4- Hàng tồn kho	16.014.445.868	16.302.670.831
5- Các tài sản ngắn hạn khác	8.842.082.620	6.733.273.783
II- Tài sản dài hạn	31.507.001.857	50.549.034.393
1- Các khoản phải thu dài hạn	10.000.000	25.710.000.000
2- Tài sản cố định	29.381.002.566	22.825.555.616
3- Bất động sản đầu tư	9.245.742	0
4- Tài sản dở dang dài hạn	0	0
5- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0
6- Tài sản dài hạn khác	2.106.753.549	2.013.478.777
Tổng tài sản	272.364.348.261	234.883.424.828

- Tổng tài sản và nguồn vốn 234.883 tỷ đồng giảm 37.480 tỷ đồng so với đầu năm. Trong đó tài sản ngắn hạn 184.334 tỷ đồng chiếm 78,48%, tài sản dài hạn 50.549 tỷ đồng chiếm 21,52%. Hoạt động kinh doanh xây lắp và đầu tư tài chính phụ thuộc vào nguồn vốn vay ngân hàng và nguồn ứng trước của khách hàng do đó hiệu quả kinh doanh chịu ảnh hưởng bởi chính sách tiền tệ, lãi suất ngân hàng.

Trong năm thực hiện giá trị đầu tư tài sản là: 36,29 tỷ đồng gồm

- Giá trị thực hiện đầu tư năm 2022 là 36,29 tỷ đồng chỉ đạt 37% so với kế hoạch. Việc đầu tư chỉ đạt 37% là do trong năm 2022 công tác đầu tư chủ yếu là ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất phục vụ nơi ở cho cán bộ công nhân viên như sửa chữa cải tạo khu nhà tập thể cán bộ công nhân viên, đầu tư vào cổ phiếu ngân hàng ACB, góp vốn đầu tư dự án trung tâm thương mại dịch vụ Logistic tại khu vực cảng hàng không quốc tế Long Thành Đồng Nai với công ty Sông Châu.

b) Tình hình nợ phải trả/ *Liabilities*

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ/ *Current debts, major changes of debts.*

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối năm
I – Nợ phải trả	200.618.504.822	162.723.768.706
1 – Nợ ngắn hạn	186.130.104.178	154.032.057.771
2 – Nợ dài hạn	14.488.400.644	8.691.710.935
II – Vốn chủ sở hữu	71.745.843.439	72.159.656.122
1 – Vốn chủ sở hữu	71.745.843.439	72.159.656.122
2 – Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0
Tổng nguồn vốn	272.364.348.261	234.883.424.828

- Nợ phải trả 162.723 tỷ đồng chiếm 69,28%, Vốn chủ sở hữu 72.159 tỷ đồng chiếm 30,72%, khả năng tự tài trợ vốn 30,72 %, hệ số thanh toán ngắn hạn 1,19 lần, hệ số thanh toán nhanh 1,09 lần. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu 0,57%.

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay/ *Analysis of outstanding debts,*

impact of the exchange rate changes on operating results of the company, and the cost of borrowing to the company's results.

- Trong số nợ phải trả 162.723 tỷ đồng, gồm các khoản sau :
 - ✓ Nợ vay là 69,348 tỷ đồng: vay ngắn hạn 60,656 tỷ đồng, vay dài hạn 8,692 tỷ đồng.
 - Nợ vay của ngân hàng 61,944 tỷ đồng giảm 27,022 tỷ đồng so cùng kỳ.
 - Nợ vay của cá nhân 7,403 tỷ đồng giảm 3,078 tỷ đồng so cùng kỳ.
 - ✓ Nợ phải trả người bán là 14,653 tỷ
 - ✓ Phải trả ngắn hạn khác 8,149 tỷ.
- Lãi suất được xác định trong từng Hợp đồng tín dụng cụ thể, từng khế ước nhận nợ, theo chế độ lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ nên không bị ảnh hưởng bởi chênh lệch lãi vay.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/ Improvements in organizational structure, policies, management.

- Công ty đã tinh giảm bộ máy của các phòng nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc, xây dựng lại chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn và định biên của các phòng nghiệp vụ và nhà máy. Đối với Nhà máy có sự thay đổi đáng kể về công tác tổ chức, chuyển Đội thi công cơ giới về Phòng KTTTC trực tiếp quản lý chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về việc đề xuất điều động, cách thức quản lý, bảo trì, bảo dưỡng... và sử dụng có hiệu quả các thiết bị xe, máy trong quá trình thi công. Đối với các chi nhánh chỉ giữ bộ máy cơ hữu 4 lao động/chi nhánh, riêng chi nhánh Hà Nội vẫn duy trì bộ máy như trước đây

- Củng cố, nâng cao công tác xây dựng kế hoạch sát với thực tế tình hình sản xuất kinh doanh. Điều chỉnh kịp thời kế hoạch cho từng đơn vị trực thuộc trong điều kiện có biến động bất thường.

- Tiêu chuẩn hoá quy định sơ kết và tổng kết hiệu quả SXKD ở các dự án Công trình. Xây dựng quy chế khen thưởng rõ ràng với các cá nhân và tập thể có thành tích trong công tác thi công ở các dự án.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/ Development plans in the future

4.1 Kế hoạch tài chính chủ yếu:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2023
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	50
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	255,6
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,31
4	Tỷ lệ chia cổ tức	%	0

4.2 Kế hoạch đầu tư:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2023
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	71,296

	Máy móc thiết bị dụng cụ	Tỷ đồng	15,51
	Cơ sở vật chất	Tỷ đồng	55,366
	Đào tạo nguồn nhân lực	Tỷ đồng	0,420
2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	
	Vốn Vay/ khác	Tỷ đồng	

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần)/Explanation of the Board of Directors for auditor's opinions (if any) - (In case the auditor's opinions are not absolutely approved).

- Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/Assessment Report related to environmental and social responsibility of company

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)/Review concerning the environmental indicators (water consumption, energy, emissions...).

- Không có

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động/ Review concerning the problems of workers

- Không có

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương/Review concerning corporate responsibility towards the local community

- Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)/Assessments of the Board of Management on the Company's operation (for joint stock companies)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội/ Assessments of the Board of Management on the Company's operation, including the assessment related to environmental and social responsibilities.

- Năm 2022 do hậu đại dịch covid và bùng nổ chiến tranh Đông Âu đã ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty trong năm 2023.
- Tổng giá trị sản lượng xây lắp cả năm đạt 147,358 tỷ đồng bằng 66% kế hoạch.
- Hoạt động xây lắp và đầu tư kinh doanh vẫn phải dùng hoàn toàn nguồn vốn vay từ ngân hàng và một số nguồn vay khác, làm ảnh hưởng rất lớn tới tiến độ và hiệu quả của các công trình.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/Assessment of Board of Directors on Board of Management' performance

HĐQT cùng với Ban Giám Đốc đã tiến hành 09 buổi họp chung nhằm đánh giá nhận xét, phân tích, dự báo tình hình SXKD của công ty trong năm 2022. Ban Giám đốc luôn thể hiện vai trò tham mưu của mình, đã triển khai thực hiện đúng các nghị quyết của HĐQT, đưa ra các giải pháp để đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh được tốt hơn. Tuy nhiên kết quả sản xuất kinh doanh còn có những chỉ tiêu chưa đạt như kế hoạch đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/ Plans, orientations of the Board of Directors

HĐQT sẽ tập trung chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Giám đốc tiếp tục thực hiện các công việc:

- Tăng cường mở rộng thị phần xây lắp sang các nước Đông Nam Á. Đầu tư chiều sâu về con người, năng lực sản xuất để tạo ra giá trị sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Đáp ứng nhu cầu xây dựng các công trình có yêu cầu tay nghề cao theo tiêu chuẩn quốc tế tại Việt Nam.
- Cơ cấu lại các chi nhánh, chuyển một số chi nhánh thành Công ty TNHH cho phù hợp với tình hình và nhu cầu sản xuất của Công ty.
- Tăng cường công tác quản lý khoản phải thu để thu hồi công nợ đạt hiệu quả nhanh nhất. Tiếp tục bảo toàn, khai thác và phát triển nguồn vốn của công ty một cách hiệu quả và an toàn nhất, không để xảy ra nợ xấu, khó đòi. Tập trung thu hồi công nợ, thu hồi các khoản tài chính đã đầu tư vào các đơn vị bên ngoài, thanh lý thu hồi vốn những tài sản không mang lại hiệu quả.
- Tuyển dụng các vị trí nhân sự có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng như trình độ ngoại ngữ cao để có thể thực hiện được các công trình theo tiêu chuẩn quốc tế. Quản lý công việc theo chỉ số đo lường KPI để đánh giá hiệu quả công việc, năng lực nhân sự một cách phù hợp, khuyến khích phát huy tối đa trách nhiệm của từng cá nhân để đạt hiệu quả, năng suất lao động cao nhất.

V. Quản trị công ty/Corporate governance (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này)/*Non-listed organizations are not obliged to disclose the information in this Section*).

1. Hội đồng quản trị/ Board of Directors

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/*Members and structure of the Board of Directors*: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác/ *(list of members of the Board of Management, percentages of ownership in voting shares and other securities issued by the company, clearly Specify independent and other members; number of positions that a member the Board of Management held in other companies)*).

STT	Họ và tên	Chức danh	Điều hành/ Độc lập /Không điều hành	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Cung Quang Hà	Chủ tịch HĐQT	Điều hành	3,97%
2	Nguyễn Sum	Thành viên	Không điều hành	0,37%
3	Nguyễn Huy Nhân	Thành viên	Điều hành	0,13%
4	Nguyễn Hồng Kỳ	Thành viên	Không điều hành	4,29%
5	Đào Quốc Hưng	Thành viên	Độc lập	0%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/*The committees of the Board of Director*: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban/*Listing the committees of the Board of Directors and members of each committee*).

- Tiểu Ban pháp chế gồm có 02 thành viên:
 - (1) Ông Nguyễn Huy Nhân, Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Trưởng ban;
 - (2) Ông Đặng Đình Dũng, Cử nhân luật, Thành viên Ban.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị/*Activities of the Board of Directors*: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*Assessment on the Board of Directors, specifying the number of meetings, contents and results of Board of Directors meetings*.

- HĐQT đã tổ chức họp 11 phiên họp với sự tham gia của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát trong đó có 09 buổi họp chung cùng với Ban Giám Đốc và 09 lần lấy ý kiến của các thành viên bằng văn bản. Tại các cuộc họp của HĐQT đã tổ chức triển khai các công việc sau :
 - Phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch 2022 giao cho Ban điều hành.
 - Tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2022 (vào ngày 14/04/2022)
 - Chọn Cty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán kiểm toán Nam Việt (AASCN) là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2022.
 - Đánh giá, xem xét, phân tích, dự báo tình hình SXKD, theo dõi chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch SXKD đã được thông qua tại ĐHCĐ.
 - Phê duyệt việc vay vốn tại các Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam với hạn mức tín dụng là 80 tỷ đồng và Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex với hạn mức tín dụng là 140 tỷ đồng, để đảm bảo vốn lưu động cho hoạt động SXKD của Công ty.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/*Activities of independent members of the Board of Directors*. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị/*Activities of the committees of the Board of Directors*: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*assessment of activities of the committees of the Board of Directors, specifying the number of meetings of each committee, contents and results of the meetings*).

Hoạt động của Tiểu ban pháp chế:

Tiểu ban Pháp chế do ông Nguyễn Huy Nhân làm trưởng ban đã rà soát đề nghị điều chỉnh bổ sung sửa đổi: Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ quản trị Công ty; Trực tiếp theo dõi, thực hiện vai trò đại diện công ty tham gia tố tụng đối với các vụ kiện tại Tòa án các cấp thụ lý; theo dõi việc thi hành án các vụ việc đã có quyết định thi hành án. Thực hiện các thủ tục pháp lý về các khu đất của Công ty đang quản lý sử dụng tại Nhà Bè, Bà Hom, Cần Thơ và Đà Nẵng.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm/*List of members of the Board of Directors possessing certificates on corporate governance. List of members of the Board of Directors participating in corporate governance training programs in the year*.

- Không có

2. Ban Kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán /Board of Supervisors/Audit Committee

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/*Members and structure of the Board of Supervisors*: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành/*list of members of the Board of Supervisors, percentages of ownership in voting shares and other securities issued by the company*).

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Ghi chú
1	Lê Thị Hồng Mai	Trưởng ban	0,1%	Thành viên chuyên trách
2	Nguyễn Thị Phương	Thành viên	4,98%	Đến ngày 14/4/2022
3	Đình Minh Thắng	Thành viên	1,85%	Đến ngày 14/4/2022
4	Vũ Cường	Thành viên	5%	Đại diện 250.000 CP theo ủy quyền của CTY TNHH MTV – Tổng công ty Xây lắp và TN M Petrolimex từ ngày 14/4/2022
5	Ngô Hồng Phi	Thành viên	0%	Từ ngày 14/04/2022

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/*Activities of the Board of Supervisors*: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*Assessment of the Board of Supervisors, specifying the number of meetings, contents and results of the Board of Supervisors meetings*).

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 14/4/2022 đã tiến hành bầu lại Ban kiểm soát cho Nhiệm kỳ 2022-2026 gồm 03 thành viên trong đó 01 thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách.
- Ban kiểm soát đã có 06 phiên họp để triển khai chức năng nhiệm vụ của Ban, xây dựng chương trình kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.
- Tham gia và cử đại diện tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT đưa ra kiến nghị với HĐQT, Ban Điều hành về các vấn đề có liên quan đến các mặt hoạt động của công ty.
- Giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD của Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐQT,
- Giám sát tình hình hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành, các Chi nhánh, các cán bộ quản lý trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Tham gia vào việc sửa chữa Quy trình Công bố thông tin, đáp ứng yêu cầu của các cơ quan quản lý Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cũng như đăng thông tin trên Website của công ty.
- Đề xuất HĐQT lựa chọn Cty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán kiểm toán Nam Việt (AASCN) là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2022.
- BKS thực hiện đầy đủ, kịp thời các báo cáo giám sát và báo cáo khác khi được yêu cầu.

Đối với cổ đông: Ban kiểm soát đã giải đáp trực tiếp các ý kiến thắc mắc trong phạm vi BKS.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Transactions, remunerations and interests of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/Salary, rewards, remuneration and benefits:(Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ/Salary, rewards, remuneration and other benefits and expenses for each member of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director and General Director and managers. Values of such remuneration, benefits and expenses shall be disclosed in details for each person. Non-material benefits or interests which have not been/cannot be quantified by cash shall be listed and accounted for sufficiently).

ĐVT: đồng

STT	CHỨC DANH	THÙ LAO HĐQT	TIỀN LƯƠNG, PHỤ CẤP, THƯỞNG	TỔNG THU CHỊU THUẾ
I	Hội Đồng Quản Trị			
1	Chủ tịch HĐQT (giai đoạn trước ngày 14/4/2022)		132.571.429	132.571.429
2	Chủ tịch HĐQT (giai đoạn sau ngày 14/4/2022)		286.028.571	286.028.571
3	Thành viên Thường trực	22,500,000	191.318.217	213.818.217
4	Thành viên kiêm thư ký HĐQT		250.325.961	250.325.961
5	Thành viên 1	49.296.000		49.296.000
6	Thành viên 2	35.260.000		35.260.000
II	Ban Kiểm Soát			
1	Trưởng ban kiểm soát		191.689.091	191.689.091
2	Thành viên 1 (giai đoạn trước ngày 14/4/2022)	9.825.000		9.825.000
3	Thành viên 1 (giai đoạn sau ngày 14/4/2022)	23.741.200		23.741.200
4	Thành viên 2	24.682.000		24.682.000

III	Ban điều hành			
1	Giám đốc (giai đoạn trước ngày 22/4/2022)		114.368.685	114.368.685
2	Giám đốc (giai đoạn sau ngày 22/4/2022)		244.521.946	244.521.946
3	Phó giám đốc 1 (giai đoạn trước ngày 22/4/2022)		92.009.219	92.009.219
4	Phó giám đốc 2		264.687.148	264.687.148
5	Kế toán trưởng		255.501.648	255.501.648
	Tổng Cộng	165.304.200	2.024.021.915	2.189.326.115

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ/ *Share transactions by internal shareholders*: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/*Information about share transactions of the members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director), Chief Accountant, managers, Company Secretary, major shareholders and the affiliated persons*).

- Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ/ *Contracts or transactions with internal shareholders*: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/*Information about the contracts, or transactions that Company's members of the Board of Supervisors, Director (General Director), managers and affiliated persons entered into or executed in the year with the company, subsidiaries, other companies in which the company hold the control rights*).

1- *Giao dịch giữa công ty và Công ty Cổ phần khí thiên nhiên hóa lỏng Pet- Nor LNG*:

- Hợp đồng thi công số 1005/2022/HĐTC/Petnor-XL3 ký ngày 10/5/2022 về việc cải tạo bể B12 để chứa nước ngọt giá trị VNĐ là 1.495.759.299 đồng.

- Hợp đồng mua bán 02062002/HĐMB ký ngày 02/06/2022 về việc bán cáp điện, ống thép với giá trị VNĐ là 3.121.000.000 đồng.

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 36A/2022/LLIII-Pet ký ngày 1/3/2022 về việc thực hiện gia công các sản phẩm cơ khí, dầu khí, công cụ công – nông nghiệp.

2- *Giao dịch giữa công ty và Công ty Cổ phần công nghiệp Trùng Vàng*:

- Hợp đồng gia công số 38/XL3-HĐ ký ngày 14-3/2022 về việc cung cấp và gia công khung ủ men vi sinh giá trị VNĐ là 82.000.000 đồng.

3- *Giao dịch giữa công ty và Công ty Cổ phần máy và thiết bị công nghiệp Quốc tế*:

- Hợp đồng mua bán số 001/2002/HĐMB/ ngày 15/02/2022 về việc bán xe ô tô Sat – Xi tải giá

trị HĐ là 11.405.600.000 đồng.

4- Giao dịch giữa công ty và Công ty Cổ phần Xăng Dầu Sông Châu:

- Hợp đồng số 36/XL3-HĐ ngày 28/02/2022 về hợp tác kinh doanh dự án đầu tư, tổng giá trị hợp đồng là: 25.000.000.000 đồng

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/ Assessing the implementation of regulations on corporate governance: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty/*Clearly specify the contents which have not been implemented in accordance to the law on corporate governance. Reasons, solutions and remediation plans/plans to improve efficiency in corporate governance.*

Công ty thực hiện và tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật về Tổ chức Đại hội đồng cổ đông: tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Đại hội đồng cổ đông thường niên đã bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 05 năm (2022-2026) gồm 05 thành viên, trong đó có 01 chủ tịch, 02 thành viên không điều hành và 01 thành viên độc lập; Bầu Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, gồm 01 Trưởng ban chuyên trách và 02 thành viên. Đại hội đã thông qua Nghị quyết Đại hội bao gồm các nội dung:

- Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch năm 2022.
- Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021.
- Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2021 và kế hoạch năm 2022.
- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và chỉ tiêu kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư năm 2022.
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 với mức chi trả cổ tức 0%.
- Thông qua quyết toán thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2021 và phương án thù lao, thưởng của các thành viên HĐQT, BKS, BDH năm 2022.
- Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022 một trong các công ty kiểm toán sau:

(1) Công ty TNHH Dịch vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán Và Kiểm Toán Nam Việt (AASCN)

(2) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

(3) Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam (CPA);

- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch năm 2022.
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
- Chỉ đạo và giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư, kế hoạch lợi nhuận năm 2022.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 09 buổi họp của HĐQT mở rộng đến Ban Điều hành, nhằm mục đích chỉ đạo xuyên suốt tập trung nguồn lực tham gia đánh giá nhận xét, phân tích, dự báo tình hình SXKD của công ty.

VI. Báo cáo tài chính/ *Financial statements*

1. Ý kiến kiểm toán/Auditor's opinions

- Theo ý kiến của Công ty TNHH Dịch Vụ tư vấn tài chính Kế Toán và Kiểm Toán Nam Việt, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh

trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty CP Xây lắp III Petrolimex tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/Audited financial statements (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp hoặc Báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên/Audited annual financial statements include: Balance sheet; Income statement; Cash flow statement; Financial Statements Explanation. In case the company has to prepare consolidated or general Financial Statements in accordance to the law on accounting and audit, the Financial Statements presented in the Annual Reports shall be the consolidated Financial Statements; and the addresses where the financial statements of the parent company or the general Financial Statements or the financial statements of superior accounting units to be published and provided).

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán được đính kèm trong báo cáo này.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CONFIRMATION BY THE COMPANY'S LEGAL REPRESENTATIVE



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Thanh